

Hướng dẫn chọn độ dày tường AAC 75–200 mm

Chọn theo vị trí tường, chiều cao tường và yêu cầu cách nhiệt – cách âm – chống cháy. Nếu rõ chỉ tiêu nào đã có phiếu thử nghiệm và chỉ tiêu nào chưa.

Tài liệu A4 · 2026 · Cập nhật 15/09/2026 · Gạch AAC E-Block · TCVN 7959:2017 · Quy cách 600 × 200 mm

TRẢ LỜI NGẮN

Tường ngăn trong nhà chọn 75–100 mm; tường bao ngoài và tường cần chống cháy chọn từ 100 mm trở lên. Mọi tường cao quá 6 m hoặc dài quá 12 m đều phải có bộ trụ.

01 Bảng tra nhanh bốn độ dày

Giá theo m² tường, đã gồm VAT, chưa gồm vận chuyển. Quy cách viên 600 × 200 mm.

Chiều dày	Vị trí tường điển hình	Nhiệt trở R (m ² K/W)	Chống cháy	Bộ trụ cách nhau	Pát thép	Giá/m ²
75 mm	Ngăn phòng phụ, hộp kỹ thuật, vách trang trí — nơi không yêu cầu chống cháy	0,68	Chưa có chứng nhận	≤ 2,25 m	1 cái/m ²	133.500 đ
100 mm	Ngăn phòng ở, tường nhà vệ sinh, tường bao ngoài nhà phố — độ dày dùng nhiều nhất	0,91	241 phút → EI 240	≤ 3,0 m	1 cái/m ²	172.000 đ
150 mm	Tường bao hướng tây, tường ngăn giữa hai căn, tường nhà xưởng	1,36	241 phút → EI 240	≤ 4,5 m	1 cái/m ²	258.000 đ
200 mm	Tường bao nhà xưởng, tường cần cách nhiệt và cách âm cao nhất	1,82	241 phút → EI 240	≤ 6,0 m	2 cái/m ²	344.000 đ

Đọc bảng này thế nào: cột nào cũng có ràng buộc riêng, và độ dày cuối cùng là *số lớn nhất* trong các yêu cầu. Ví dụ tường ngăn phòng ngủ cao 3,2 m nhưng nằm trên lối thoát nạn: yêu cầu cách âm cho phép 100 mm, yêu cầu chống cháy cũng cho phép 100 mm — chọn 100 mm. Nhưng nếu cũng bức tường đó dày 75 mm thì không còn căn cứ chống cháy nào để viện dẫn.

02 Chọn theo vị trí tường

Vị trí	Nên chọn	Lý do và lưu ý
Ngăn phòng ngủ, phòng làm việc	100 mm	Đây là độ dày duy nhất đã có số đo cách âm (mục 05). Xuống 75 mm là đánh đổi cả cách âm lẫn căn cứ chống cháy.
Ngăn phòng phụ, hộp gen, vách trang trí	75 mm	Tiết kiệm 38.500 đ/m ² so với 100 mm và mỏng hơn 25 mm nên ăn ít diện tích sàn. Chỉ dùng nơi không có yêu cầu chống cháy.
Tường nhà vệ sinh, ban công, lô gia	100 mm	Không phải vì AAC kỵ nước ở vị trí này, mà vì tường mỏng ít dung sai cho việc cắt rãnh cấp thoát nước. Xem giới hạn rãnh ở mục 07.
Tường bao ngoài nhà phố	100 – 150 mm	100 mm cho mặt ít nắng; 150 mm cho mặt tây và tây nam — chênh 0,45 m ² K/W nhiệt trở (mục 04).
Tường ngăn giữa hai căn, giữa hai chủ sở hữu	150 mm	Cách âm giữa hai hộ thường bị khiếu nại nhiều nhất và sửa sau khi hoàn thiện là đắt nhất.
Tường bao nhà xưởng	150 – 200 mm	Chọn theo chiều cao tường trước, cách nhiệt sau: tường cao 6 m cần 200 mm để bộ trụ thưa nhất (mục 03).
Chân móng, tường chắn đất, nơi ngập nước	Không dùng AAC	Chống chỉ định tuyệt đối: không xây làm chân móng lấp trong đất, không xây tại hoặc dưới cao độ mặt đất, không dùng ở vị trí bị ngập nước.



Bốn độ dày gạch AAC E-Block cùng quy cách 600 × 200 mm. Cùng chiều dài và chiều cao viên, chỉ khác chiều dày — nên số viên trên 1 m² tường không đổi (8,33 viên/m²), chỉ khối lượng gạch theo m³ thay đổi.

03 Chọn theo chiều cao và chiều dài tường

Đây là ràng buộc cứng nhất. Cách nhiệt hay cách âm chọn sai thì tường vẫn đứng; chiều cao chọn sai thì tường nứt.

Giới hạn kích thước tường	Khoảng cách bổ trụ ≤ 30 lần chiều dày
- Chiều cao tường không quá 6 m. Trường hợp tường cao trên 6 m, phải bố trí đà giằng ngang - Chiều dài tường không quá 12 m khi chưa có bổ trụ - Chiều dày tường nhỏ nhất 75 mm	75 mm → bổ trụ cách nhau ≤ 2,25 m 100 mm → ≤ 3,0 m 150 mm → ≤ 4,5 m 200 mm → ≤ 6,0 m

Cách dùng hai nhóm số này: tường càng mỏng thì càng phải bổ trụ dày. Một bức tường xướng dài 18 m: chọn 100 mm thì cần bổ trụ mỗi 3 m — năm trụ; chọn 200 mm thì cần bổ trụ mỗi 6 m — hai trụ. Khi cộng tiền trụ và tiền công vào, tường mỏng không phải lúc nào cũng rẻ hơn.

Giá trị thiết kế cuối cùng do kỹ sư kết cấu xác định theo tải gió thực tế. Các số trên là giới hạn cấu tạo thông thường, không thay cho tính toán.

04 Chọn theo yêu cầu cách nhiệt

Nhiệt trở R càng lớn thì tường cản nhiệt càng tốt. R tỷ lệ thuận với chiều dày.

Chiều dày	Nhiệt trở R	So với tường 75 mm	Dùng cho
75 mm	0,68 m ² K/W	—	Tường trong nhà, không tiếp xúc nắng trực tiếp
100 mm	0,91 m ² K/W	+ 33%	Tường bao mặt ít nắng, mặt bắc và đông
150 mm	1,36 m ² K/W	+ 100%	Tường bao mặt tây và tây nam, mái đón nắng chiều
200 mm	1,82 m ² K/W	+ 168%	Tường xướng, kho lạnh, phòng có điều hòa chạy liên tục

Số này lấy từ đâu — và công thức để tự kiểm tra: hệ số dẫn nhiệt λ của gạch AAC E-Block là **0,110 W/m.K** theo phiếu thử nghiệm số 7516/VLXD-TTKĐ của Viện Vật liệu Xây dựng — Bộ Xây Dựng (phòng thí nghiệm VILAS 003, phương pháp ASTM C177, ngày 08/09/2015). Nhiệt trở R = chiều dày ÷ λ. Tường 100 mm: 0,100 ÷ 0,110 = 0,91 m²K/W. Tự thay số vào là kiểm tra được.

Hai lưu ý để dùng cho đúng: phiếu thử ghi điều kiện đo ở mặt nóng 200 °C, không phải điều kiện sử dụng thông thường; và λ của AAC thay đổi theo độ ẩm — tường mới xây chưa khô hết sẽ dẫn nhiệt nhiều hơn số này. R nêu trên là của phần lõi gạch, chưa cộng lớp vữa tô và lớp không khí bề mặt.

05 Chọn theo yêu cầu cách âm

Hệ tường gạch AAC E-Block dày 98 mm đạt **STC 38** theo báo cáo thử nghiệm số 7191004662-MEC11-EMK của TUV SÜD PSB Singapore, phương pháp ASTM E90-04, thử ngày 19/04/2011 trên mẫu tường 3,17 × 3,16 m.

Yêu cầu	Nên chọn	Căn cứ
Ngăn phòng ngủ với hành lang, phòng khách	100 mm	STC 38 đã đo được — đủ để tiếng nói chuyện bình thường bên kia tường không nghe rõ lời

Yêu cầu	Nên chọn	Căn cứ
Ngăn hai căn hộ, hai chủ sở hữu, phòng karaoke, phòng ngủ sát đường	150 mm trở lên	Tường dày hơn và nặng hơn thì cách âm tốt hơn, nhưng Cần Thanh chưa có số cụ thể. Nếu hợp đồng của quý khách yêu cầu một trị số cách âm cam kết, hãy báo trước để chúng tôi xin phiếu thử đúng chiều dày từ nhà máy
Cần trị số cách âm ghi vào hồ sơ nghiệm thu	Liên hệ để nhận bản gốc báo cáo TUV SUD PSB và yêu cầu phiếu thử cho chiều dày cần dùng	

Hai điều quan trọng hơn cả chiều dày: phần lớn khiếu nại cách âm mà chúng tôi gặp ở công trường không đến từ viên gạch, mà từ **khe hở** — mạch vữa bị khuyết không trám kín, khe đỉnh tường sát dầm không trám vữa đàn hồi, và hộp điện âm tường đặt đối lưng nhau ở hai mặt cùng một bức tường. Một khe hở dài 1 m ở đỉnh tường làm mất phần lớn hiệu quả cách âm của cả bức tường, bất kể dày 100 hay 200 mm.

06 Chọn theo yêu cầu chống cháy

Chiều dày	Giới hạn chịu lửa	Căn cứ
75 mm	Chưa có chứng nhận	Nằm ngoài phạm vi áp dụng của phiếu thử. Không dùng cho tường ngăn cháy, tường buồng thang, tường bao che lối thoát nạn
100 mm	241 phút → EI 240	Báo cáo thử nghiệm số 0110-2023/TNCL ngày 19/04/2023 của Phòng thử nghiệm chịu lửa — Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật PCCC, Trường Đại học PCCC, theo TCVN 9311-8:2012. Phiếu ghi rõ kết quả áp dụng mở rộng cho sản phẩm bê tông khí chưng áp của Tân Kỳ Nguyên có chiều dày bằng hoặc lớn hơn 100 mm
150 mm	241 phút → EI 240	Như trên
200 mm	241 phút → EI 240	Như trên

Vì sao ghi cả "241 phút" lẫn "EI 240": 241 phút là số đo thật ghi trong phiếu thử. EI 240 là cấp phân loại — thang phân cấp chỉ có 15, 20, 30, 45, 60, 90, 120, 180 và 240 phút, không tồn tại cấp EI 241. Nếu quý khách thấy một nhà cung cấp ghi "EI 241" như một cấp chống cháy, đó là chép lại số phút mà không đổi chiều thang phân cấp.

07 Sáu điều làm hỏng tường dù đã chọn đúng độ dày

Hạng mục	Giới hạn	Hậu quả khi vượt
Rãnh kỹ thuật theo phương đứng	Rộng ≤ 300 mm và sâu ≤ 30 mm	Vượt mức này thì rãnh bị tính là lỗ mở , phải áp quy định lỗ mở và thường phải bổ trụ
Rãnh theo phương ngang hoặc chéo	Hạn chế tối đa; bắt buộc thì sâu ≤ 15 mm, đặt cách sàn hoặc trần ≤ 1/8 chiều cao tường	Rãnh ngang cắt ngang đường truyền lực của tường — đây là nguyên nhân nứt phổ biến nhất mà thợ điện nước gây ra
Tổng bề rộng các rãnh trên một bức tường	≤ 1/4 chiều dài tường	Tường mất tiết diện làm việc
Lỗ cửa đi, cửa sổ	Mỗi lỗ ≤ 3 m; tổng hai lỗ ≤ 2/3 chiều dài tường; mảng tường còn lại giữa hai lỗ ≥ 1/3 bề rộng lỗ	Mảng tường hẹp giữa hai lỗ mở là vị trí nứt đầu tiên
Lanh-tô	Dài tối đa 3 m; gác lên tường mỗi bên ≥ 200 mm	Gác không đủ 200 mm thì nứt chéo 45° ngay góc trên cửa
Mạch vữa đứng	So le ≥ 1/4 chiều dài viên — với viên 600 mm là ≥ 150 mm	Mạch trùng nhau tạo đường nứt thẳng suốt chiều cao tường

Khi nào phải có kỹ sư kết cấu xác nhận, không tự tra bảng: tường cao trên 4 m · tường chỉ neo được hai cạnh trên và dưới · tường bao ngoài từ tầng 4 trở lên hoặc ở khu vực gió mạnh, ven biển · tường có lỗ mở chiếm trên 25% diện tích · tường đỡ tải ngoài trọng lượng bản thân · công trình phải nghiệm thu PCCC.

08 Chênh lệch chi phí giữa các độ dày

Tính cho 1 m² tường. Chưa gồm vữa tô, nhân công tô, vận chuyển và bổ trụ.

Chiều dày	Gạch	Pát thép	Cộng vật tư	Năng suất thợ xây	Chênh so với 100 mm
75 mm	133.500 đ	7.500 đ	141.000 đ	15–25 m²/ngày	– 38.500 đ
100 mm	172.000 đ	7.500 đ	179.500 đ	15–25 m²/ngày	—

Chiều dày	Gạch	Pát thép	Cộng vật tư	Năng suất thợ xây	Chênh so với 100 mm
150 mm	258.000 đ	7.500 đ	265.500 đ	12–15 m ² /ngày	+ 86.000 đ
200 mm	344.000 đ	15.000 đ	359.000 đ	10–12 m ² /ngày	+ 179.500 đ

Ba khoản ẩn khi đổi độ dày: tường 200 mm cần **2 pát thép/m²** thay vì 1; năng suất thợ giảm từ 15–25 xuống 10–12 m²/ngày nên tiền công trên mỗi m² tăng khoảng gấp rưỡi; và bay xây phải đúng chiều dày — BX 75 giá 103.000 đ tới BX 200 giá 144.000 đ. Ngược lại, tường dày hơn cần **ít bổ trụ hơn**, phần này thường bù lại đáng kể ở tường dài và tường cao.

Định mức pát thép theo bảng nhà máy: tường dày dưới 180 mm là 1 cái/m², tường dày từ 200 mm là 2 cái/m². Giá pát thép 7.500 đ/cái.

Biên soạn và duyệt kỹ thuật: Đội ngũ kỹ thuật Càn Thanh — nhà phân phối chính thức E-Block, hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gạch AAC và KCS tại công trường.

Nguồn số liệu: Bảng giá niêm yết Càn Thanh cập nhật 04/09/2026 · Hệ số dẫn nhiệt: phiếu thử nghiệm 7516/VLXD-TTKĐ, Viện Vật liệu Xây dựng – Bộ Xây dựng, VILAS 003, ASTM C177, 08/09/2015 · Cách âm: báo cáo 7191004662-MEC11-EMK, TÜV SÜD PSB Singapore, ASTM E90-04, 19/04/2011 · Chống cháy: báo cáo 0110-2023/TNCL, Trường Đại học PCCC, TCVN 9311-8:2012, 19/04/2023 · Nguyên tắc thiết kế tường, giới hạn rãnh và lỗ mở: tài liệu kỹ thuật E-Block · Định mức pát thép và năng suất thợ: số liệu công trường Càn Thanh 07/09/2026 · Tiêu chuẩn sản phẩm TCVN 7959:2017.

Giới hạn của tài liệu này: Bảng tra ở đây là giới hạn cấu tạo thông thường, không thay cho tính toán của kỹ sư kết cấu. Giá có thể thay đổi theo khối lượng, địa điểm giao hàng và thời điểm đặt hàng.

Cập nhật: 15/09/2026 · Tài liệu A4 · canthanh.com.vn

Chưa chắc nên chọn độ dày nào?

Gửi cho chúng tôi vị trí tường, chiều cao và chiều dài tường, và công trình có phải nghiệm thu PCCC không. Chúng tôi trả lời bằng một phương án cụ thể kèm số lượng vật tư, không phải bằng báo giá chung.

0967 213 312

•

0982 127 343

Xem quy cách và thông số từng độ dày tại [canthanh.com.vn](#) · Tra giá chi tiết trong tài liệu A1 — Bảng giá Gạch AAC & Panel ALC 2026 · Tính tổng chi phí hoàn thiện trong tài liệu A2